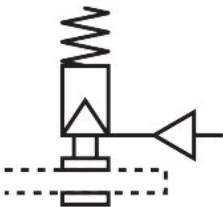
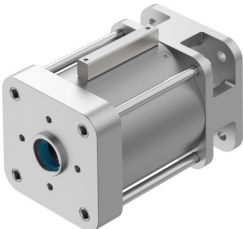


**Bộ giữ phanh**  
**DACS-40-A-R3-S**  
Số bộ phận: 8072777

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                                |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vị trí lắp đặt                        | bất kỳ                                                                                                 |
| Loại kẹp có hướng tác động            | cả hai phía<br>Kẹp bằng lực lò xo, nhả ra bằng khí nén                                                 |
| Phát hiện vị trí                      | cho các công tắc gần                                                                                   |
| Chức năng an toàn                     | Giữ và tạm dừng một chuyển động                                                                        |
| Mức hiệu suất (PL)                    | Dừng, giữ, chặn chuyển động / Danh mục 1, mức hiệu suất c                                              |
| Áp suất vận hành                      | 0.38 MPA...0.8 MPA<br>3.8 bar...8 bar<br>55.1 psi...116 psi                                            |
| Áp suất thử nghiệm tối đa cho phép    | 8 bar                                                                                                  |
| Với áp suất nhỏ                       | 3.8 bar                                                                                                |
| vật liệu tròn được kẹp                | 40 mm                                                                                                  |
| Giấy phép                             | TÜV                                                                                                    |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo Chỉ thị máy móc của EU                                                                            |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định của Vương quốc Anh đối với máy móc                                                       |
| Chống cháy nổ                         | Lưu ý thông tin trong chứng nhận<br>Vùng 1 (ATEX)<br>Vùng 2 (ATEX)<br>Vùng 21 (ATEX)<br>Vùng 22 (ATEX) |
| Cơ quan cấp chứng chỉ                 | TÜV CA 697                                                                                             |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                                                                   |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 3 - ứng suất ăn mòn mạnh                                                                               |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364 Vùng III                                                                                     |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -20 °C...80 °C                                                                                         |
| Lực giữ tĩnh                          | 17000 N                                                                                                |
| trọng lượng sản phẩm                  | 34500 g                                                                                                |
| Kiểu gắn                              | với ren trong<br>với phụ kiện                                                                          |
| Cổng nối nhả đơn vị kẹp               | G3/8                                                                                                   |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                                          |
| Vật liệu của phốt                     | NBR<br>TPE-U (PU)                                                                                      |

| Đặc tính           | Giá trị          |
|--------------------|------------------|
| Vật liệu lò xo     | thép hợp kim cao |
| Vật liệu vỏ        | Thép             |
| Hàm kẹp vật liệu   | Thép dụng cụ     |
| Vật liệu pitt tông | Thép             |